

Số: *Mb* /STTTT-VP

Bắc Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang”.

Kính gửi:

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty Điện lực Bắc Giang;
- Viettel Bắc Giang, VNPT Bắc Giang.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 20/12/2019 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2019, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 18/01/2019 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, trong đó giao cho Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định ban hành “Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang”.

Sau một thời gian chuẩn bị, đến nay Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng xong dự thảo Quy chế. Để việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố tham gia đóng góp vào dự thảo Quy chế (Có dự thảo Quy chế kèm theo).

Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 19/4/2019 theo địa chỉ thư điện tử: [so\\_stttt\\_vt@bacgiang.gov.vn](mailto:so_stttt_vt@bacgiang.gov.vn) để Sở tổng hợp, tiếp thu trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- Như kính gửi;
- Trung tâm Thông tin (VPUBND tỉnh);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Đồng.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*h g*  
**Nguyễn Gia Phong**

Số: /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

Dự thảo 1

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số /TTr-STTTT ngày /5/2019 về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng....năm 2019

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc đơn vị: Điện lực Bắc Giang, VNPT Bắc Giang, Viettel Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ TTTT (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các đoàn thể nhân dân;
- VP Tỉnh ủy, các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP HĐND, các ban HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

**QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống  
Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND, ngày / /2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi chuyên môn, chuyên đề nghiệp vụ (sau đây gọi chung là Hội nghị) giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hội nghị truyền hình trực tuyến (sau đây gọi tắt là HNTT): Là hội nghị sử dụng hệ thống thiết bị bao gồm cả phần cứng và phần mềm để truyền tải hình ảnh, âm thanh giữa các phòng họp ở nhiều địa điểm khác nhau (các điểm cầu) kết nối qua hệ thống mạng viễn thông; các tín hiệu âm thanh và hình ảnh được truyền, nhận trực tiếp trong cùng một thời điểm diễn ra hội nghị.

2. Hệ thống HNTT tỉnh Bắc Giang: Là hệ thống kết nối Máy chủ trung tâm với điểm cầu chính và các điểm cầu thành viên qua mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

3. Thiết bị điều khiển trung tâm (MCU): Là thiết bị điều khiển trung tâm, có chức năng quản lý và xử lý đa điểm; hỗ trợ kết nối điểm cầu chính với các điểm cầu thành viên nhằm thiết lập HNTT. Máy chủ trung tâm được cài đặt và quản lý tại Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Điểm cầu chính: Là điểm cầu được sử dụng để đơn vị chủ trì điều khiển cuộc họp và cho phép các điểm cầu thành viên tham gia vào HNTT.

5. Điểm cầu thành viên: Là điểm cầu được lắp đặt thiết bị để kết nối với MCU, điểm cầu chính và các điểm cầu khác.

6. Phòng họp trực tuyến: Là phòng họp được bố trí tại các điểm cầu, đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, thiết bị và đường truyền để phục vụ tốt HNTT.

## **Chương II**

### **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 4. Mục đích của việc sử dụng Hệ thống HNTT**

Hệ thống HNTT tỉnh Bắc Giang được sử dụng nhằm mục đích phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã; bảo đảm thông tin được truyền đạt nhanh, chính xác, đến nhiều thành phần tham dự; tiết kiệm chi phí, thời gian, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh.

Hệ thống HNTT tỉnh Bắc Giang được sử dụng trong các cuộc họp, hội nghị, tập huấn thường xuyên hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chủ trì cuộc họp.

#### **Điều 5. Các yêu cầu cơ bản của phòng họp HNTT**

a) Phòng họp trực tuyến: Đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện và các trang thiết bị khác;

b) Thiết bị họp trực tuyến: Gồm các thiết bị giải mã, màn hình hiển thị, camera và micro được tích hợp sẵn để đảm bảo tương thích, ổn định, bảo đảm mọi vị trí trong phòng họp đều có thể phát biểu và nghe rõ âm thanh phát ra từ hệ thống HNTT;

c) Cán bộ vận hành: Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được đào tạo, tập huấn sử dụng hệ thống HNTT.

#### **Điều 6. Nguyên tắc tổ chức, quản lý và sử dụng HNTT**

1. Nguyên tắc chung: Hệ thống HNTT của tỉnh được sử dụng theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức Hội nghị; trước khi tổ chức hội nghị, các cơ quan, đơn vị chủ trì đăng ký lịch với Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo điều kiện kỹ thuật HNTT.

2. Mở rộng hình thức HNTT đối với các cuộc họp có nhiều thành phần tham dự, cụ thể:

a) Các cuộc họp do Tỉnh ủy tổ chức;

b) Các cuộc họp do HĐND tỉnh tổ chức;

c) Các cuộc họp do UBND tỉnh tổ chức;

d) Các cuộc họp, tập huấn theo chuyên đề, chuyên ngành do các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh tổ chức;

đ) Các cuộc họp do cấp huyện tổ chức.

3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng hệ thống HNTT

a) Quản lý, sử dụng trang thiết bị họp trực tuyến theo quy định;

b) Nghiêm chỉnh chấp hành theo nội dung cuộc họp của cơ quan chủ trì;

c) Ghi chép nhật ký kỹ thuật HNTT theo từng phiên họp.

## **Điều 7. Các hành vi nghiêm cấm**

- a) Lộ lọt thông tin tài khoản truy cập vào hệ thống;
- b) Sử dụng thiết bị hệ thống HNTT vào mục đích khác;
- c) Sao chép, cung cấp, phát tán thông tin cuộc họp cho đối tượng khác ngoài thành phần HNTT khi chưa có sự đồng ý của cơ quan chủ trì.

## **Chương III**

### **QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG HNTT**

#### **Điều 8. Đăng ký và thông báo tổ chức HNTT**

1. Cơ quan chủ trì cuộc họp đăng ký lịch HNTT với Sở Thông tin và Truyền thông trước 03 ngày làm việc và thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị sau:

- a) Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật phục vụ HNTT;
- b) VNPT Bắc Giang, Viettel Bắc Giang và Công ty Điện lực Bắc Giang để có kế hoạch đảm bảo đường truyền và nguồn điện ổn định phục vụ HNTT;
- c) Các điểm cầu thành viên (các cơ quan, đơn vị dự họp);

Văn bản thông báo nêu rõ các nội dung sau: Tên cơ quan chủ trì HNTT (điểm cầu chính); Số lượng, tên cơ quan thành phần dự họp (điểm cầu thành viên); Thời gian họp chính thức; Thời gian vận hành thử nghiệm.

Cơ quan chủ trì HNTT nếu có nhu cầu ghi lại toàn bộ nội dung cuộc họp hoặc các yêu cầu về kỹ thuật khác (trình chiếu slide, phát video,...) trao đổi với Sở Thông tin và Truyền thông trước khi cuộc họp diễn ra tối thiểu 01 (một) ngày làm việc để kịp thời chuẩn bị.

2. Trường hợp đột xuất, khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cơ quan chủ trì thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông theo số điện thoại 0204.3829.006 và các đơn vị liên quan trước 02 (hai) giờ để kịp thời chuẩn bị điều kiện kỹ thuật phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 9. Công tác chuẩn bị, vận hành thử nghiệm hệ thống HNTT**

1. Điểm cầu chính và các điểm cầu thành viên phân công cán bộ phụ trách nội dung của Hội nghị cùng cán bộ kỹ thuật điều khiển thiết bị hệ thống HNTT trong quá trình vận hành thử nghiệm và hội nghị chính thức. Cán bộ điều khiển kỹ thuật tại điểm cầu chính có trách nhiệm tạo phòng họp trên hệ thống HNTT. Các điểm cầu thành viên chịu trách nhiệm kết nối với điểm cầu chính để tham dự cuộc họp.

2. Thời gian vận hành thử nghiệm hệ thống

a) Đối với cuộc họp do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tổ chức đến cấp huyện và cấp xã: Trước khi HNTT chính thức diễn ra ít nhất 01 (một) ngày làm việc, điểm cầu chính vận hành thử nghiệm với điểm cầu cấp huyện; điểm cầu cấp huyện vận hành thử nghiệm với các điểm cầu cấp xã thuộc huyện (tổ chức kiểm tra các thiết bị đầu cuối, đường truyền, chất lượng âm thanh, hình ảnh).

b) Đối với HNTT do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức: Cơ quan chủ trì có trách nhiệm, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để chuẩn bị hệ thống HNTT tại điểm cầu chính, vận hành thử nghiệm trước khi HNTT chính thức 01 (một) ngày làm việc.

c) Đối với HNTT do cấp huyện tổ chức: Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phân công Tổ vận hành chủ động thử nghiệm và vận hành chính thức; đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ trước khi HNTT chính thức 01 (một) ngày làm việc;

3. Các điểm cầu thành viên phối hợp với điểm cầu chính, Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Bắc Giang, Viettel Bắc Giang và Điện lực Bắc Giang để thực hiện công tác chuẩn bị điều kiện kỹ thuật HNTT, đảm bảo thời gian theo đúng thông báo của cơ quan chủ trì.

4. Trường hợp có yêu cầu tổ chức HNTT tại hội trường lớn, Trung tâm Hội nghị tỉnh, cơ quan chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Nhà khách tỉnh, VNPT Bắc Giang, Viettel Bắc Giang, Công ty Điện lực Bắc Giang chuẩn bị điều kiện phục vụ HNTT.

5. Trường hợp trong quá trình vận hành thử nghiệm HNTT xảy ra sự cố phức tạp, không thể tổ chức được cuộc họp theo như thời gian đã thông báo, cơ quan chủ trì HNTT thông báo đến các điểm cầu thành viên về việc thay đổi thời gian vận hành thử nghiệm HNTT và tổ chức cuộc họp chính thức.

### **Điều 10. Điều khiển hệ thống HNTT trong cuộc họp chính thức**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Cử cán bộ trực vận hành điều khiển thiết bị MCU đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trong quá trình diễn ra HNTT;

b) Cử cán bộ phối hợp với cán bộ vận hành tại điểm cầu chính và các điểm cầu thành viên khi cần xử lý sự cố về đường truyền, tín hiệu âm thanh, hình ảnh để kịp thời hỗ trợ, khắc phục sự cố trong thời gian diễn ra HNTT.

#### **2. Tại điểm cầu chính**

a) Cán bộ vận hành hệ thống HNTT tại điểm cầu chính điều khiển camera, hình ảnh, âm thanh, ánh sáng cho phù hợp trong thời gian họp;

b) Cán bộ vận hành phối hợp với cán bộ kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông và cán bộ vận hành tại các điểm cầu thành viên khi có sự cố về đường truyền, tín hiệu âm thanh, hình ảnh để kịp thời hỗ trợ, khắc phục sự cố trong thời gian diễn ra cuộc họp;

#### **3. Tại các điểm cầu thành viên**

a) Cán bộ vận hành hệ thống HNTT tại điểm cầu thành viên điều khiển camera, hình ảnh, âm thanh, ánh sáng đảm bảo chất lượng phục vụ cuộc họp;

b) Trong trường hợp có sự cố xảy ra như mất kết nối, chất lượng âm thanh, hình ảnh chưa tốt, phải thông báo ngay đến cán bộ kỹ thuật của điểm cầu chính để kịp thời phối hợp xử lý.

4. Kết thúc cuộc họp: Cán bộ vận hành tại điểm cầu chính và các điểm cầu thành viên kiểm tra lại toàn bộ hệ thống, tắt thiết bị và ngắt nguồn điện cung cấp cho hệ thống HNTT.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì HNTT**

1. Chịu trách nhiệm liên hệ với các điểm cầu thành viên trong quá trình vận hành thử nghiệm và trong cuộc họp chính thức; phân công cán bộ vận hành phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các điểm cầu thành viên thực hiện công tác vận hành thử nghiệm và vận hành chính thức hệ thống trong suốt thời gian diễn ra HNTT.

2. Trường hợp HNTT do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tổ chức tới các điểm cầu cấp huyện, cấp xã; các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã

a) Cơ quan chủ trì (hoặc cơ quan được phân công tổ chức) có trách nhiệm gửi thông báo đến Giám đốc các đơn vị: VNPT Bắc Giang, Viettel Bắc Giang và Điện lực Bắc Giang nhằm bảo đảm về đường truyền, nguồn điện và cử cán bộ trực tại điểm cầu chính để xử lý kịp thời khi có sự cố;

b) Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, tổ chức vận hành thử nghiệm và vận hành chính thức HNTT.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tiếp nhận đăng ký và thông báo của cơ quan chủ trì HNTT; hỗ trợ kỹ thuật các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức các cuộc HNTT.

2. Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống HNTT thực hiện theo Quy chế này.

3. Hằng năm rà soát hệ thống HNTT, tiếp nhận và tổng hợp các ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị đề nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cấp, mở rộng hệ thống; tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ vận hành hệ thống HNTT; lập dự toán chi phí quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ hệ thống HNTT; thực hiện xây dựng đơn giá dịch vụ và giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đối với đơn vị quản lý, hỗ trợ, vận hành hệ thống HNTT.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Bắc Giang (trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) là đơn vị trực tiếp quản lý, hỗ trợ, vận hành hệ thống HNTT tỉnh Bắc Giang, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Quản trị, vận hành kỹ thuật thiết bị MCU của hệ thống HNTT được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý và sử dụng thiết bị HNTT;

b) Thực hiện việc quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống HNTT theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xử lý sự cố kỹ thuật của hệ thống HNTT;

d) Lập sổ theo dõi, thống kê số lượng các HNTT; định kỳ 06 (sáu) tháng báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông hoặc đột xuất khi có yêu cầu;

đ) Thu phí dịch vụ HNTT theo quy định hiện hành.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Hằng năm bố trí kinh phí bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, vận hành hệ thống HNTT tỉnh Bắc Giang.

2. Thẩm định đơn giá dịch vụ HNTT và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đối với đơn vị quản lý, hỗ trợ, vận hành hệ thống HNTT.

### **Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng hệ thống HNTT**

1. Ban hành danh mục các cuộc họp sử dụng hệ thống HNTT.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng hệ thống HNTT theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

3. Kịp thời thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các sự cố về thiết bị, đường truyền để xử lý đảm bảo hệ thống HNTT luôn trong trạng thái sẵn sàng vận hành.

4. Căn cứ vào Quy chế này, ban hành quy định quản lý, vận hành và sử dụng thiết bị HNTT nội bộ của cơ quan, đơn vị; thành lập Tổ quản lý, vận hành hệ thống HNTT; gửi danh sách cán bộ đầu mối (hoặc có sự thay đổi) về Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Hàng năm có kế hoạch bảo trì, nâng cấp, quản lý vận hành hệ thống HNTT của đơn vị.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Viettel Bắc Giang, VNPT Bắc Giang và Công ty Điện lực Bắc Giang**

1. Đảm bảo chất lượng đường truyền, nguồn điện của các điểm cầu.

2. Cử cán bộ kỹ thuật thường trực tại điểm cầu chính để phối hợp xử lý sự cố đường truyền, nguồn điện trong toàn bộ thời gian HNTT đối với các hội nghị do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tổ chức.

3. Cung cấp thông tin cán bộ đầu mối đảm bảo kỹ thuật đường truyền, nguồn điện cho các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống HNTT.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Nhà khách tỉnh**

Chuẩn bị các điều kiện về phòng họp, âm thanh, ánh sáng, lễ tân phục vụ HNTT do Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức tại Trung tâm Hội nghị tỉnh.



**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có tham gia các điểm cầu, chịu trách nhiệm phân công cán bộ, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, vận hành hệ thống HNNTT trước và trong quá trình diễn ra HNNTT.

2. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo đề xuất, trình UBND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**